TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2018/HS-ST Ngày: 18-7-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy;

Ông Phạm Thủy Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Q (tên gọi khác: Bà Mười); Sinh năm 1974, tại CamPuChia; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 220/31, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp An Phước, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1919 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1922 (chết); Chồng: Trương Văn B (đã ly hôn); Con: Có 03 người, người con lớn 29 tuổi, người con nhỏ nhất 22 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 28/12/2017; Tạm giam: Ngày 06/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Trường G (tên gọi khác: Lượm), sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968; Vợ: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Con: Có 03 người con, người con lớn nhất 13 tuổi; người con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án:

Không; Về nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có". Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm về tội "Trộm cắp T sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Tạm giữ: Ngày 28/12/2017; Tạm giam: Ngày 06/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Mao Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

2. Đỗ Ngọc T, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

3. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

4. Nguyễn T Tâm, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

5. Trần Thị Tăng C, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thành T, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An T, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lê Văn C, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LB, xã LK B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ngô T S, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LT A, xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

10. Lê Nhật L, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LT, xã LK B, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

11. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

12. Phạm Bé S, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm MNM, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Minh H, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Thượng, xã TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Nhất T, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 00 phút ngày 28/12/2017, Mao Văn T (là đối tượng sử dụng ma túy) điện thoại cho Đặng Thị Q để mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Q đồng ý và kêu T đến nhà trọ Nguyễn Hùng (phòng số 13) thuộc khóm 5, phường AT, thị xã HN để mua bán ma túy. Đến khoảng 0 giờ 20 phút T đi đến trước cửa phòng trọ số 13 nhà trọ Nguyễn Hùng gặp Q để mua ma túy, lúc này Q lấy một bịch ma túy cất giấu trong người để bán cho T nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp Công an thị xã HN bắt quả tang cùng tang vật thu giữ. Tại hiện trường còn có Lê Trường G là đối tượng sử dụng chất ma túy.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cơ quan điều tra thu giữ cuả Đặng Thị Q:

- 01 (Một) gói thuốc lá điếu hiệu Hero bên trong có chứa 01 bọc nilong màu trắng trong, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen – bạc, đã bị rạng nứt, hư hỏng màn hình;

Thu trên người Lê Trường G gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen – trắng cùng số sim bên trong.

Thu trên người Mao Văn T gồm:

- 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen.

- Ngoài ra Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp còn thu giữ của Mao Văn T 01 bịch nilong màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp). T khai nhận ma túy trên là của T mua của Đặng Thị Q, chưa sử dụng thì bị thu giữ.

Kiểm tra phòng trọ số 13 tại Nhà trọ Nguyễn Hùng - nơi Đặng Thị Q đang ở phát hiện:

- 01 (Một) hộp giấy màu đen, bên ngoài có in dòng chữ "Versace" bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp);

- 01 (Một) cái hộp bằng kim loại, màu xanh, bên ngoài có in dòng chữ "Mentos" bên trong hợp có 09 bịch nilong màu trắng trong, hàn kín hai đầu có chứa các chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp);

- 01 (Một) cái hộp giấy màu tím, bên ngoài có quấn băng keo trắng, bên trong có 01 bịch nilong màu trắng trong, hàn kính hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp);

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Sam Sung màu trắng;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUA WEI, màu đen-bạc;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng.

- 01 (Một) hợp đồng thuê nhà trọ, ghi ngày 25/12/2017, giữa Đặng Thị Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn bất động sản Nguyễn Hùng;

- 01 (Một) phiếu thu tiền trọ, ghi ngày 25/12/2017 tên Đặng Thị Q;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Q do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2009;

- 01 (Một) quẹt gas bằng kim loại;

- 55 (Năm mươi lăm) bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52U5 – 5682;

- Tiền Việt Nam: 6.091.000 đồng (S triệu không trăm chín mươi mốt ngàn đồng);

Qua điều tra Đặng Thị Q thừa nhận số ma túy và những đồ vật thu giữ thuộc sở hữu của Q. Ma túy có được là mua của một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, Q mua về với mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy để có lợi nhuận, có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số: 05/KL-KTHS ngày 03/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 09 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 6,1946gam, loại Methamphetamine;

2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,1703gam, loại Methamphetamine;

3. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,8740 gam, loại Methamphetamine;

4. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,7926 gam, loại Methamphetamine

5. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì ký hiệu A12 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0297 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Q khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Mao Văn T bị bắt phạm tội quả tang, trước đó Q còn bán trái phép chất ma túy cho T 02 lần và các đối tượng khác mua ma túy về sử dụng. Ngoài việc Q trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sử dụng, Q còn nhờ Lê Trường G bán dùm ma túy đá cho Q. Cụ thể:

- Bán ma túy cho Mao Văn T (tên gọi khác Bu), ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, Tổng cộng 03 lần mỗi lần với giá 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào khoảng tháng 11/2017 không nhớ rõ ngày cụ thể, T điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá về để sử dụng, Q đồng ý bán rồi hẹn T đến khách sạn Hồng Ngân thuộc khóm 3, phường AT bán 01 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Vào chiều ngày 25/12/2017 cách thức liên hệ mua bán như lần 1, Q bán cho T 01 gói ma túy đá tại quán cà phê "Hoa Sứ" thuộc khóm 4, phường AT, thị xã HN với giá 400.000 đồng.

+ Lần thứ 3: Phạm tội quả tang.

- Bán ma túy cho Trần Thị Tăng C, ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp 01 lần. Cụ thể, vào ngày 27/12/2017 C điện thoại hỏi mua Q 01 bịch ma túy đá với giá 800.000 đồng. Q đồng ý và hẹn C đến phòng 13 nhà trọ Nguyễn Hùng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn S, ngụ ấp 1, xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp 02 lần. Cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào khoảng đầu tháng 12/2017 không nhớ rõ ngày cụ thể, S điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá mục đích để sử dụng, Q đồng ý bán rồi hẹn đến nhà nghỉ Phương Trang thuộc khóm 4, phường AT, thị xã HN, bán một bịch ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ 2: Vào ngày 25/12/2017 S điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng. Q đồng ý rồi hẹn đến nhà nghỉ Phương Trang thuộc khóm 4, phường AT, thị xã HN, tại đây Lê Trường G (Lượm) bán hộ cho Q 01 bịch ma túy với giá 400.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Tấn Đ (Lợi ốm), ngụ khóm AT A, phường AL 01 lần vào khoảng tháng 10/ 2017 Đ điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá với mục đích sử dụng. Q đồng ý và hẹn đến gần nhà trọ Tuyết Nhung thuộc xã AB A, bán cho Lợi 01 bịch ma túy với giá 700.000 đồng.

- Bán ma túy cho Đỗ Ngọc T, ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN, 02 lần. Cụ thể:

+ Lần thứ 1: vào khoảng tháng 10/2017 không nhớ rõ ngày cụ thể T điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng mục đích sử dụng. Q đồng ý và hẹn T đến nhà thuộc xã AB A để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 11/2017 không nhớ rõ ngày cụ thể T gọi điện hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, mục đích sử dụng. Q đồng ý và hẹn T đến khu vực thuộc phường AT, thị xã HN, thực hiện hành vi mua bán ma túy.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành T (Tý), ngụ khóm 3, phường AT, thị xã HN. Vào khoảng tháng 11/2017 không nhớ rõ ngày cụ thể, Tý điện thoại hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng, Q đồng ý và hẹn đến nhà nghỉ Phương Trang để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, quá trình điều tra, Q khai nhận có bán ma túy cho T khoảng 05 lần nhưng không nhớ rõ ngày, tháng và số tiền cụ thể.

Như vậy trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến khi bị bắt quả tang Đặng Thị Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 13 lần cho 06 đối tượng mua ma túy về sử dụng, trong đó có 01 lần Q nhờ G bán hộ cho Nguyễn Văn S.

Đối với Lê Trường G, quá trình điều tra khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Mao Văn T và nhiều đối tượng sử dụng ma túy. Cụ thể:

- Bán ma túy cho Mao Văn T (tên gọi khác: Bu), ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN khoảng 10 lần nhưng không nhớ rõ ngày tháng cụ thể. Lần gần nhất trước khi bị bắt vào khoảng đầu tháng 10/2017, bán một bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), địa điểm tại nhà của T ở khóm AT A, phường AL, thị xã HN.

Lần thứ hai, vào khoảng đầu tháng 11/2017, bán một bịch ma túy với giá 600.000 đồng (S trăm nghìn đồng), địa điểm trước khách sạn Hồng Ngân thuộc khóm 3, phường AT, thị xã HN.

- Bán ma túy cho Nguyễn T Tâm (tên gọi khác: Minh Mũ) và Nguyễn Trường G cùng ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN được một lần một bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào khoảng giữa tháng 10/2017, tại khóm AT A, phường AL, thị xã HN, lần này Tâm và G cùng đi chung với nhau và mỗi người trả cho bị can G số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Bán ma túy cho Phan Văn Thái, ngụ khóm 1, phường AT, thị xã HN được 03 lần trong khoảng tháng 10/2017 nhưng không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể mỗi lần một bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại khóm AT A, phường AL, thị xã HN.

- Bán ma túy cho Phạm Bé S, ngụ khóm MNM, phường AT, thị xã HN được 02 (Hai) lần, cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào khoảng đầu tháng 10/2017, S điện thoại hỏi G mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng mục đích sử dụng, G đồng ý và hẹn S đến nhà tại khóm AT A, phường AL, thị xã HN để thực hiện hành vi mua bán.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng cuối tháng 10/2017, bán một bịch ma túy với giá 600.000đồng (S trăm nghìn đồng), cách thức và địa điểm mua bán giống lần thứ 1.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn S ngụ ấp 1, xã AB B, thị xã HN được 01 lần. Cụ thể: Vào ngày 25/12/2017, S điên thoại cho Q để hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 400.000 đồng, Q đồng ý và hẹn S đến khu vực khóm 4, phường AT, thị xã HN, tại đây G là người trực tiếp giao ma túy cho S, S đưa 400.000 đồng, G sử dụng tiêu xài cá nhân

- Bán ma túy cho Lê Nhật L (tên gọi khác: L Ba Đao), ngụ ấp LT, xã LK B, huyện HN một lần một bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), vào khoảng đầu tháng 10/2017 không nhớ ngày cụ thể tại nhà G.

- Bán ma túy cho Ngô T S (tên gọi khác: Ga), ngụ ấp LT A, xã LK A, huyện HN một lần một bịch ma túy với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), vào khoảng đầu tháng 10/2017 không nhớ ngày cụ thể, tại khu vực đất lở xã LK A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy Lê Văn C (tên gọi khác: Bé Chín), ngụ ấp LB, xã LK B, huyện HN được khoảng 03 lần:

+ Lần thứ 1: Vào khoảng tháng 6/2017 không nhớ ngày cụ thể. C điều khiển xe đến nhà của G ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN với mục đích mua 01 bịch ma túy đá để sử dụng. Lượm đồng ý và bán cho Lê Văn C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 11/2017 không nhớ ngày cụ thể. Bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, cách thức như lần 1.

+ Lần thứ 3: Vào khoảng tháng 12/2017 không nhớ ngày cụ thể. Bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, cách thức như lần 1, lần 2.

Như vậy G đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy tổng cộng 22 lần cho 09 đối tượng mua ma túy về sử dụng. Trong đó có 01 lần bán hộ ma túy cho Đặng Thị Q (bán cho Nguyễn Văn S).

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS- HS, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Đặng Thị Quyền và Lê Trường G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Thị Quyền thừa nhận có trực tiếp bán ma túy trái phép 13 lần cho 06 đối tượng mua để sử dụng, trong đó có 01 lần nhờ bị cáo Lê Trường G bán hộ cho Nguyễn Văn S, việc bị cáo trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng mua sử dụng trong 11 lần còn lại bị cáo G hoàn toàn không biết, còn các lần bị cáo Lê Trường G trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng khác bản thân bị cáo cũng hoàn toàn không biết.

Bị cáo Lê Trường G thừa nhận có trực tiếp bán ma túy trái phép 22 lần cho 09 đối tượng mua để sử dụng, trong đó có 01 lầ bán hộ dùm Q cho Nguyễn Văn S, lúc bán hộ bị cáo biết đó là chất ma túy, việc bị cáo trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng mua sử dụng trong 21 lần còn lại bị cáo Q hoàn toàn không biết, còn các lần bị cáo Q trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng khác bản thân bị cáo củng hoàn toàn không biết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo: Đặng Thị Q từ 09 năm đến 10 năm tù, bị cáo Lê Trường G từ 08 năm đến 09 năm tù; Về T sản tạm giữ và vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổ, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/12, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/4, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/3, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/1, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/2, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) quẹt gas bằng kim loại;

- 55 (Năm mươi lăm) bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen – bạc, đã bị rạng nứt, hư hỏng màn hình;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội;

- 800. 000 đồng tiền do phạm tội mà có.

* Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Q:

- Tiền Việt Nam 5.291.000 đồng. Đây là tiền không do phạm tội mà có.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52U5 - 5682. Đây là phương tiện của Đặng Thị Ngọc Giàu đứng tên sở hữu (con ruột bị can). Q không sử dụng phương tiện này để dùng vào việc phạm tội.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Q do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2009;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Sam Sung màu trắng;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUA WEI, màu đen-bạc.

* Trả lại cho bị cáo Lê Trường G: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen trắng.

* Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:

- 01 (Một) hợp đồng thuê nhà trọ, ghi ngày 25/12/2017, giữa Đặng Thị Q và Công ty Trách nhiệm hữu hạn bất động sản Nguyễn Hùng;

- 01 (Một) phiếu thu tiền trọ, ghi ngày 25/12/2017 tên Đặng Thị Q;

Bị cáo Đặng Thị Quyền và Lê Trường G thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 0 giờ 00 phút ngày 28/12/2017, Mao Văn T (là đối tượng sử dụng ma túy) điện thoại cho Đặng Thị Q để mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Q đồng ý và kêu T đến nhà trọ Nguyễn Hùng (phòng số 13) thuộc khóm 5, phường AT, thị xã HN để mua bán ma túy. Đến khoảng 0 giờ 20 phút T đi đến trước cửa phòng trọ số 13 nhà trọ Nguyễn Hùng gặp Q để mua ma túy, lúc này Q lấy một bịch ma túy cất giấu trong người để bán cho T nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp Công an thị xã HN bắt quả tang cùng tang vật thu giữ.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên, trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Thị Q còn khai nhận trước đó Q còn trực tiếp bán ma tuý cho Mao Văn T 02 lần và bán cho các đối tượng nghiện như: Trần Thị Tăng C 01 lần, Nguyễn Văn S 02 lần (có 01 lần G bán hộ dùm), Nguyễn Tấn Đ 01 lần, Đỗ Ngọc T 02 lần, Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Tý) 05 lần. Tổng cộng Q đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 13 lần cho 06 đối tượng mua ma túy để sử dụng, trong đó có 01 lần nhờ G bán hộ cho Nguyễn Văn S.

Đối với bị cáo Lê Trường G, ngoài việc bán hộ ma túy cho bị cáo Q bán cho Nguyễn Văn S 01 lần, bị cáo G còn khai nhận: Bị cáo còn trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng mua ma túy để sử dụng như: Mao Văn T 10 lần, Nguyễn T Tâm và Nguyễn Trường G 01 lần, Phan Văn Thái 03 lần, Phạm Bé S 02 lần, Lê Nhật L 01 lần, Ngô T S 01 lần, Lê Văn C 03 lần. Tổng cộng G đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 22 lần cho 09 đối tượng mua ma túy để sử dụng.

Qua điều tra, các đối tượng Mao Văn T, Nguyễn T Tâm, Nguyễn Trường G, Phan Văn Thái, Phạm Bé S, Nguyễn Văn S, Lê Nhật L, Ngô T S, Lê Văn C, Trần Thị Tăng C, Nguyễn Tấn Đ, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Thành T đều thừa nhận có mua ma túy nhiều lần do Q và G trực tiếp bán để sử dụng như trình bày ở trên.

Qua các chứng cứ nêu trên xác định các bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Bị cáo Q trực tiếp bán trái phép chất ma túy 13 lần cho 06 đối tượng, bị cáo G trực tiếp bán 22 lần cho 09 đối tượng, trong đó 02 bị cáo đồng phạm trong 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2017.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 05/KL-KTHS cùng ngày 03/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì (ký hiệu A2) khi bắt quả tang thu trên người của bị cáo Đặng Lê Q là chất ma túy, có khối lượng 1,1703 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn chứa trong 09 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì (ký hiệu A1) thu trong phòng trọ Q thuê ở là chất ma túy, có tổng khối lượng 6,1946 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì (ký hiệu A3) thu trong phòng trọ Q thuê ở là chất ma túy, có khối lượng 0,8740 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nilong hàn kín được niêm phong phong bì (ký hiệu A4) thu trong phòng trọ Q thuê ở là chất ma túy, có khối lượng 0,7926 gam, loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng là 9.0315 gam Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a).....

b) Phạm tội nhiều lần...."

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và so sánh mức hình phạt tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định "Tội mua bán trái phép chất ma túy" là như nhau, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho Xã hội. Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cãm, ảnh hưởng đến đạo Đ, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác như: Trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp của. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Đặng Thị Q trực tiếp bán trái phép chất ma túy 12 lần cho 6 đối tượng, đồng thời bị cáo còn nhờ bị cáo G bán hộ ma túy 01 lần cho Nguyễn Văn S, bị cáo Q giữ vai trò chính trong lần đồng phạm với bị cáo G và là người trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Lê Trường G là người giúp sức bán hộ ma túy cho bị cáo Q 01 lần, đồng thời bị cáo còn nhiều lần (21 lần) trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng mua để sử dụng. Số lần bị cáo trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sử dụng nhiều hơn so với bị cáo Q, đồng thời về nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bản chất xem thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tình nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009): Thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài lần bị bắt phạm tội quả tang, các bị cáo còn tự khai ra những lần phạm tội trước đó thuộc trường hợp tự thú, nên Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều

kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và Xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như các bị cáo.

Đối với việc bị cáo Đặng Thị Q khai nhận số ma túy bán cho các đối tượng sử dụng là mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc mua bán không có người chứng kiến, không có căn cứ,Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo Lê Trường G khai nhận số lượng ma túy bán cho các đối tượng sử dụng, một phần là lấy của Q và mua của Hải Ngoại và Quẹo. Tuy nhiên, việc mua bán ma túy giữa G với các đối tượng Hải Ngoại, Quẹo không có người chứng kiến, không có căn cứ, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Mao Văn T khi bắt quả tang ngày 28/12/2017, thu giữ trên người 01 bịch ni long màu trắng đầu màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), T khai nhận ma túy trên là của T mua của Đặng Thị Q để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Qua kết quả giám định tinh thể rắn đựng trong bịch ni long màu trắng thu trên người của Mao Văn T là chất ma túy có khối lượng là 0,0297 loại Methamphetamine. Do chưa đủ định lượng nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự với T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Riêng đối với các đối tượng mua ma túy do Q và G bán để sử dụng gồm: Mao Văn T, Nguyễn T Tâm, Nguyễn Trường G, Phan Văn Thái, Phạm Bé S, Nguyễn Văn S, Lê Nhật L, Ngô T S, Lê Văn C, Trần Thị Tăng C, Nguyễn Tấn Đ, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Thành T. Qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN có Công văn đề nghị xử lý hành chính, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với các đối tượng tên Huỳnh Trung Hiếu, Phan T Phong và Bùi Thị Liễu có khai nhận mua trái phép chất ma túy do G bán nhiều lần nhưng không có đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán nên không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án:

* Đối với số lượng ma túy và các vật khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/12, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/4, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/3, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/1, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/2, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) quẹt gas bằng kim loại;

- 55 (Năm mươi lăm) bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng;

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

** Đối với các T sản gồm:*

- Tiền Việt Nam 800.000đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen – bạc, đã bị rạng nứt, hư hỏng màn hình;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phần tiền trên là do các bị cáo phạm tội mà có, đồng thời 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

** Đối với các T sản:*

- Tiền Việt Nam 5.291.000 đồng (6.091.000 đồng – 800.000 đồng thu lợi bất chính).

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52U5 - 5682. Đây là phương tiện của Đặng Thị Ngọc Giàu đứng tên sở hữu.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Q do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2009;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Sam Sung màu trắng;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUA WEI, màu đen-bạc;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen trắng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các T sản trên không liên quan đến tội phạm mà các bị cáo thực hiện, nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho các bị cáo sử dụng là phù hợp pháp luật.

** Đối với các giấy tờ:*

- 01 (Một) hợp đồng thuê nhà trọ, ghi ngày 25/12/2017, giữa Đặng Thị Q và Công ty Trách nhiệm hữu hạn bất động sản Nguyễn Hùng;

- 01 (Một) phiếu thu tiền trọ, ghi ngày 25/12/2017 tên Đặng Thị Q;

Đây là chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ .

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Q (tên gọi khác: Bà Mười) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Q (tên gọi khác: Bà Mười) 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 12 năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Trường G (tên gọi khác: Lượm) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2009).*

Xử phạt bị cáo Lê Trường G (tên gọi khác: Lượm) 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 12 năm 2017.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy :*

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/12, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01(Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/4, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/3, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số: 05/1, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi Kết luận giám định số 05/2, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Ý Nhi, Hoàng Thị Nga và Nguyễn Văn Ca;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) quẹt gas bằng kim loại;

- 55 (Năm mươi lăm) bịch nylong nhỏ chưa qua sử dụng;

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- Tiền Việt Nam 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen – bạc, đã bị rạng nứt, hư hỏng màn hình;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng.

** Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Q:*

- Tiền Việt Nam 5.291.000 đồng;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 52U5 – 5682 do Đặng Thị Ngọc Giàu đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Thị Q do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2009;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Sam Sung màu trắng;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUA WEI, màu đen-bạc.

* *Trả lại cho bị cáo Lê Trường G:* 01(Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen trắng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

* *Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án:*

- 01 (Một) hợp đồng thuê nhà trọ, ghi ngày 25/12/2017, giữa Đặng Thị Q và Công ty Trách nhiệm hữu hạn bất động sản Nguyễn Hùng;

- 01 (Một) phiếu thu tiền trọ, ghi ngày 25/12/2017 tên Đặng Thị Q;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thị Q và Lê Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Các bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống